

Số: 2867/QĐ-UBND

Thái Bình, ngày 09 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt thay đổi quy mô, địa điểm, số lượng dự án, công trình trong Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Thái Bình để cập nhật vào quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24/11/2017;

Căn cứ Nghị quyết số 751/NQ-QH ngày 16/8/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 34/NQ-CP ngày 07/5/2018 của Chính phủ về điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối giai đoạn 2016-2020 tỉnh Thái Bình;

Căn cứ Nghị quyết số 27/2020/NQ-HĐND ngày 29/9/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt việc thay đổi quy mô, địa điểm và số lượng dự án trong Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Thái Bình;

Căn cứ Nghị quyết số 29/2020/NQ-HĐND ngày 29/9/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt bổ sung dự án cần thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Thái Bình năm 2020;

Xét Tờ trình số 480/TTr-STNMT ngày 09/10/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt thay đổi quy mô, địa điểm, số lượng dự án trong Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Thái Bình và cập nhật vào quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Thay đổi về quy mô, địa điểm và số lượng dự án trong Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Thái Bình để cập nhật vào quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 cấp huyện (Chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo).

Điều 2. Cập nhật vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2020 của huyện, thành phố đối với các dự án cập nhật quy hoạch sử dụng đất nêu trên (Chi tiết tại Phụ lục 2 kèm theo).

Điều 3. Cắt giảm các dự án trong Kế hoạch sử dụng đất năm 2020 của huyện, thành phố do đã cắt giảm quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 (Chi tiết tại Phụ lục 3 kèm theo).

Điều 4. Giao:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường: Công bố công khai nội dung thay đổi về quy mô, địa điểm và số lượng dự án trong Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Thái Bình.

2. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố:

- Cập nhật vào quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất năm 2020 của huyện, thành phố.

- Công bố công khai nội dung cập nhật vào quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và Kế hoạch sử dụng đất năm 2020 của huyện, thành phố.

- Thực hiện thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất theo đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt.

- Tổ chức kiểm tra thường xuyên việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các ngành, đơn vị liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- LĐ VP UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử của tỉnh;
- Lưu: VT, NNTNMT

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Khắc Thận

PHỤ LỤC 1: Biểu danh mục dự án có thay đổi trong điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Thái Bình
(Kèm theo Quyết định số: 2.867/QĐ-UBND ngày 09/10/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)

STT	Loại đất	Dự án đề nghị cập nhật, bổ sung vào quy hoạch sử dụng đất					Dự án cắt giảm trong quy hoạch sử dụng đất				
		Tổng diện tích (ha)	Tên dự án bổ sung vào quy hoạch sử dụng đất	Diện tích quy hoạch (ha)	Địa điểm thực hiện (xứ đồng, thôn, xóm)	(xã, phường, thị trấn)	Tổng diện tích (ha)	Tên dự án cắt giảm trong quy hoạch sử dụng đất	Diện tích quy hoạch (ha)	Địa điểm thực hiện (xứ đồng, thôn, xóm)	Địa điểm thực hiện (xã, phường, thị trấn)
I	Đất khu công nghiệp	655,80					655,80				
		500,64	Huyện Thái Thụy				351,80	Huyện Thái Thụy			
	Khu công nghiệp Liên Hà Thái		500,64		Thụy Liên, TT Diêm Điền	Khu công nghiệp Thụy Trường		111,80		Thụy Trường	
						Khu công nghiệp Thái Thượng		100,00		Thái Thượng	
						Khu công nghiệp Xuân Hải		140		Thụy Xuân, Thụy Hải	
		135,16	Huyện Tiền Hải				284	Huyện Quỳnh Phụ			
	Khu công nghiệp - đô thị - dịch vụ Hải Long		135,16		Đông Trà	Khu công nghiệp chuyên nông nghiệp		284		Quỳnh Thọ, An Hiệp, An Đông	
		20,0	Huyện Vũ Thư				20,0	Huyện Tiền Hải			
	Khu công nghiệp Sóng Trà		20,0		Tân Phong	Khu công nghiệp - đô thị - dịch vụ Hải Long		20		Đông Trà	
II	Đất ở tại nông thôn	5,58					5,58				
		5,04	Thành phố Thái Bình		...		5,04	Thành phố Thái Bình			
	Quy hoạch đất ở		5,04		thôn Tây Sơn	Vũ Chính		Khu nhà ở thương mại nhà ở xã hội xã Phú Xuân (tổng quy hoạch 11,78 ha)	5,04	thôn Nghĩa Chính	Phú Xuân
		0,54	Huyện Tiền Hải				0,54	Huyện Tiền Hải			
	Quy hoạch dân cư (khu trường tiểu học cũ)		0,54		thôn Hải Nhuận	Đông Quý		Quy hoạch dân cư	0,54	thôn Trà Lý	Đông Quý

STT	Loại đất	Dự án đề nghị cập nhật, bổ sung vào quy hoạch sử dụng đất					Dự án cắt giảm trong quy hoạch sử dụng đất					
		Tổng diện tích (ha)	Tên dự án bổ sung vào quy hoạch sử dụng đất	Diện tích quy hoạch (ha)	Địa điểm thực hiện (xứ đồng, thôn, xóm)	(xã, phường, thị trấn)	Tổng diện tích (ha)	Tên dự án cắt giảm trong quy hoạch sử dụng đất	Diện tích quy hoạch (ha)	Địa điểm thực hiện (xứ đồng, thôn, xóm)	Địa điểm thực hiện (xã, phường, thị trấn)	
III	Đất giao thông	32,08					32,08					
		9,02	Huyện Tiền Hải				9,02	Huyện Tiền Hải				
			Dự án tuyến đường bộ ven biển (đất hành lang an toàn giao thông)	1,45		Đông Lâm			Công trình giao thông	0,9		Đông Hoàng
				1,97		Nam Cường			Công trình giao thông	0,8		Đông Minh
				2,4		Nam Phú			Công trình giao thông	0,9		Đông Trung
			Dự án tuyến đường bộ ven biển	3,2		Các xã thuộc phạm vi dự án			Công trình giao thông	0,6		Tây Phong
									Công trình giao thông	0,8		Tây Tiến
									Công trình giao thông	0,8		Vũ Lăng
									Công trình giao thông	1,02		Phương Công
									Công trình giao thông	1,5		Nam Hồng
									Công trình giao thông	0,8		Nam Thắng
							Công trình giao thông	0,9		Tây Lương		
		23,06	Huyện Thái Thụy				23,06	Huyện Thái Thụy				
			Dự án tuyến đường bộ ven biển	14,05		Các xã thuộc phạm vi dự án			Giao thông nông thôn	1,50		Hồng Dũng
			Dự án tuyến đường bộ ven biển (đất hành lang an toàn giao thông)	4,02		Thái Đô			Giao thông nông thôn	1,50		Dương Hồng Thủy
				2,10		TT Diêm Điền			Giao thông nông thôn	3,00		Thái Giang
				2,89		Thái Nguyên			Giao thông nông thôn	2,60		Dương Hồng Thủy
									Giao thông nông thôn	3,0		Thái Nguyên
									Giao thông nông thôn	3,00		Thái Tân
									Giao thông nông thôn	3,00		Thuần Thành
									Giao thông nông thôn	3,20		Thái Thọ
									Đường ĐT 219	2,26		Thái Hưng, Dương Hồng Thủy
IV	Đất thủy lợi	0,80				0,80						
		0,80	Huyện Tiền Hải				0,80	Huyện Tiền Hải				
			Xử lý cấp bách kè Nam Hồng đoạn từ K7+600 đến K8+470 để cửa sông Tả Hồng Hà	0,80		Nam Hồng, Nam Hưng			Dự án nâng cấp đê biển kết hợp giao thông	0,80		Một số xã thực hiện dự án

STT	Loại đất	Dự án đề nghị cập nhật, bổ sung vào quy hoạch sử dụng đất					Dự án cắt giảm trong quy hoạch sử dụng đất				
		Tổng diện tích (ha)	Tên dự án bổ sung vào quy hoạch sử dụng đất	Diện tích quy hoạch (ha)	Địa điểm thực hiện (xứ đồng, thôn, xóm)	(xã, phường, thị trấn)	Tổng diện tích (ha)	Tên dự án cắt giảm trong quy hoạch sử dụng đất	Diện tích quy hoạch (ha)	Địa điểm thực hiện (xứ đồng, thôn, xóm)	Địa điểm thực hiện (xã, phường, thị trấn)
V	Đất xây dựng cơ sở văn hóa	0,32						0,32			
		0,20	Huyện Vũ Thư				0,20	Huyện Vũ Thư			
			Dự án nhà bia tưởng niệm liệt sỹ	0,20	thôn Bộ La	Vũ Vinh		Dự án đài tưởng niệm liệt sỹ	0,20	thôn Hương	Xuân Hòa
		0,12	Huyện Quỳnh Phụ				0,12	Huyện Quỳnh Phụ			
			Dự án nhà bia tưởng niệm đại tướng Hùng Quang Cáo	0,12	thôn Thượng Thọ	Châu Sơn		Đất cơ sở văn hóa	0,12	thôn Ngọc Tiến	Quỳnh Lâm
VI	Đất thương mại dịch vụ	1,52						1,52			
		1,52	Huyện Kiến Xương				1,52	Huyện Kiến Xương			
			Trung tâm đăng kiểm	1,52	khu vực đường tránh	TT Kiến Xương		Quỹ đất dành cho quy hoạch đất thương mại, dịch vụ toàn huyện	0,30		Đình Phùng
									0,4		Bình Thanh
									0,42		Vũ Bình
									0,4		Vũ Hòa
VII	Đất có di tích lịch sử văn hóa	1,02						1,02			
			Huyện Quỳnh Phụ					Huyện Quỳnh Phụ			
		1,02	Di tích lịch sử đền Năm thôn	1,02	thôn An Khoái	Châu Sơn	1,02	Di tích lịch sử khu lưu niệm Nguyễn Du	1,02	thôn Hải An, Trinh Uyên	Quỳnh Nguyên

PHỤ LỤC 2: Biểu danh mục dự án cập nhật vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2020 của huyện, thành phố
 (Kèm theo Quyết định số: 286T/QĐ-UBND ngày 09/10/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)

STT	Tên dự án cập nhật vào kế hoạch sử dụng đất năm 2020	Diện tích (ha)	Địa điểm thực hiện (xứ đồng, thôn, xóm)	(xã, phường, thị trấn)	Ghi chú
I	Đất khu công nghiệp				
1	Huyện Thái Thụy				
1.1	Khu công nghiệp Liên Hà Thái	500,64		Thụy Liên, TT Diêm Điền	
2	Huyện Tiền Hải				Có 20 ha đã cập nhật tại Quyết định số 2324/QĐ-UBND ngày 07/8/2020 của UBND tỉnh
2.1	Khu công nghiệp - đô thị - dịch vụ Hải Long	115,16		Đông Trà	
II	Đất ở tại nông thôn				
1	Thành phố Thái Bình				
1.1	Quy hoạch đất ở	5,04	thôn Tây Sơn	Vũ Chính	
2	Huyện Tiền Hải				
2.1	Quy hoạch dân cư (khu trường tiểu học cũ)	0,54	thôn Hải Nhuận	Đông Quý	
III	Đất giao thông				
1	Huyện Tiền Hải				
1.1	Dự án tuyến đường bộ ven biển (đất hành lang an toàn giao thông)	1,45		Đông Lâm	
		1,97		Nam Cường	
		2,4		Nam Phú	
1.2	Dự án tuyến đường bộ ven biển	3,2		Các xã thuộc phạm vi dự án	

STT	Tên dự án cập nhật vào kế hoạch sử dụng đất năm 2020	Diện tích (ha)	Địa điểm thực hiện (xứ đồng, thôn, xóm)	(xã, phường, thị trấn)	Ghi chú
2	Huyện Thái Thụy				
2.1	Dự án tuyến đường bộ ven biển	14,05		Các xã thuộc phạm vi dự án	
2.2	Dự án tuyến đường bộ ven biển (đất hành lang an toàn giao thông)	4,02		Thái Đô	
		2,10		TT Diêm Điền	
		2,89		Thái Nguyên	
IV	Đất thủy lợi				
1	Huyện Tiền Hải				
1.1	Xử lý cấp bách kè Nam Hồng đoạn từ K7+600 đến K8+470 đê cửa sông Tả Hồng Hà	0,80		Nam Hồng, Nam Hưng	
V	Đất xây dựng cơ sở văn hóa				
1	Huyện Vũ Thư				
1.2	Dự án nhà bia tưởng niệm liệt sỹ	0,20	thôn Bộ La	Vũ Vinh	
2	Huyện Quỳnh Phụ				
2.1	Dự án nhà bia tưởng niệm đại tướng Hùng Quang Cào	0,12	thôn Thượng Thọ	Châu Sơn	
VI	Đất thương mại dịch vụ				
1	Huyện Kiến Xương				
1.1	Trung tâm đăng kiểm	1,52	khu vực đường tránh	TT Kiến Xương	
VII	Đất có di tích lịch sử văn hóa				
1	Huyện Quỳnh Phụ				
1.1	Di tích lịch sử đền Năm thôn	1,02	thôn An Khoái	Châu Sơn	

PHỤ LỤC 3: Biểu danh mục dự án cắt giảm trong Kế hoạch sử dụng đất năm 2020 của huyện, thành phố
(Kèm theo Quyết định số: 2867/QĐ-UBND ngày 09/10/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)

STT	Tên dự án cắt giảm trong kế hoạch sử dụng đất năm 2020	Diện tích quy hoạch (ha)	Địa điểm thực hiện (xứ đồng, thôn, xóm)	Địa điểm thực hiện (xã, phường, thị trấn)
I	Đất khu công nghiệp			
1	Huyện Thái Thụy			
1.1	Khu công nghiệp Thụy Trường	111,80		Thụy Trường
1.2	Khu công nghiệp Thái Thượng	100,00		Thái Thượng
II	Đất ở tại nông thôn			
1	Thành phố Thái Bình			
1.1	Khu nhà ở thương mại nhà ở xã hội xã Phú Xuân (tổng quy hoạch 11,78 ha)	5,04	thôn Nghĩa Chính	Phú Xuân
2	Huyện Tiền Hải			
2.1	Quy hoạch dân cư	0,54	thôn Trà Lý	Đông Quý
III	Đất giao thông			
1	Huyện Thái Thụy			
1.1	Giao thông nông thôn	3,20		Thái Thọ
IV	Đất có di tích lịch sử văn hóa			
1	Huyện Quỳnh Phụ			
1.1	Di tích lịch sử khu lưu niệm Nguyễn Du	1,02	thôn Hải An, Trinh Uyên	Quỳnh Nguyên